

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 14/7/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng
2. Bà Lê Thị Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/HSST - HS ngày 30/6/2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1985 tại: Xuân Hồng, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Đảng phái: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn T (Đã chết). Họ và tên mẹ: Ngô Thị L - Sinh năm 1959. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Lê Thị G, sinh năm 1986. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 29/2016/HSST ngày 17/11/2016, Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Nguyễn Văn S đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/01/2021 đến ngày 30/01/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2021 đến nay tại xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

*** Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày: 01/5/1979. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Số nhà A, đường Mai Thúc Loan, tổ dân phố 02, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Ngô Thị L, sinh ngày: 10/12/1959. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 08/6/2004. Trú tại: Số nhà A, đường Mai Thúc Loan, tổ dân phố 02, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho cháu D: Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1979. Trú tại: Số nhà A, đường Mai Thúc Loan, tổ dân phố 02, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Lê Xuân Ph, sinh ngày: 12/5/1974. Trú tại: Tổ dân phố A, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 29/01/2021, Nguyễn Văn S điều khiển xe đạp nhãn hiệu ASAMA từ nhà theo Quốc lộ 1A đến thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh chơi. Khoảng 09 giờ 35 phút cùng ngày, S đi vào đường Mai Thúc Loan, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh. Khi S đi đến nhà chị Nguyễn Thị H ở số nhà A đường Mai Thúc Loan thuộc tổ dân phố 02, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, thấy cửa cổng mở, trên sân dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 38F1- 093.23, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa điện. S nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên, quan sát thấy trong nhà chị H và xung quanh không có người nên S dựng xe đạp tại vỉa hè trước nhà chị H rồi đi bộ vào sân, tiến lại chiếc xe mô tô 38F1-093.23 bật chìa khóa điện, dắt xe ra khỏi cổng, ngồi lên xe đề nổ máy điều khiển xe đi theo đường Mai Thúc Loan ra đường Quốc lộ 1A hướng vào thành phố Hà Tĩnh. Khi đến ngã tư vòng xuyên thị xã Hồng Lĩnh, S điều khiển xe rẽ trái đi theo đường Nguyễn Nghiễm thuộc phường Nam Hồng và phường Đậu Liêu hướng ra đường tránh Quốc lộ 1 - BOT. Khi đi trên đường Nguyễn Nghiễm, S dừng xe lại mở cốp xe thấy một chiếc túi nhỏ đựng đăng ký xe mô tô và Giấy chứng minh nhân dân mang tên chị Nguyễn Thị H nhưng không có tiền, S vớt túi đựng giấy tờ bên đường. Sau đó tiếp tục điều khiển xe đi ra đường BOT rẽ trái hướng về huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi trên đường S thấy một cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy điện của anh Lê Xuân Ph ở tổ dân phố 08, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, S điều khiển xe đi vào gặp anh Ph, S đặt vấn đề cầm

cổ, bán chiếc xe mô tô 38F1-093.23 trộm cắp được với giá 3.000.000 đồng, tuy nhiên xe không có giấy tờ nên anh Ph không đồng ý. Sau đó S điều khiển xe đi theo đường BOT ra Quốc lộ 1A đi về nhà cất giấu.

Ngày 29/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 01 đối với Nguyễn Văn S, thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 38F1-093.23, số khung: 064998, số máy: 091199; 01 chiếc mũ còi màu xanh; 01 chiếc áo rằn ri dài tay; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 đôi dép rọ nhãn hiệu “MINH TUNG” màu đỏ, đều đã qua sử dụng tại nhà Nguyễn Văn S.

Ngày 30/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh có Kết luận định giá tài sản số 02, xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha, sơn màu đen-bạc, biển kiểm soát 38F1- 093.23, số khung: 064998, số máy: 091199, đã qua sử dụng, trị giá tài sản thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 29/01/2021) là 14.000.000 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý như sau: 01 chiếc mũ còi, loại mũ cứng, bên ngoài bọc vải màu xanh; 01 chiếc áo Rằn ri dài tay; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 đôi dép rọ nhãn hiệu MINH TUNG, màu đỏ, đều đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Văn S sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra S không yêu cầu nhận lại các tài sản trên. (Sổ vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, sơn màu đen, biển kiểm soát 38F1-093.23, số khung: 064998, số máy: 091199, đã qua sử dụng, là tài sản của chị Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra làm rõ, ngày 31/01/2021 Công an thị xã Hồng Lĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H.

- 01 xe đạp nhãn hiệu ASAMA, sơn màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của bà Ngô Thị L, cho Nguyễn Văn S mượn, bà Lam không biết Sơn sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi điều tra làm rõ, ngày 26/02/2021 Công an thị xã Hồng Lĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Ngô Thị L.

* Về phần dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H và người liên quan bà Ngô Thị L sau khi nhận lại xe mô tô, xe đạp nêu trên nay không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 09 /CT - VKS - TXHL ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, không có tài sản nào khác, gia đình thuộc diện hộ nghèo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H và người liên quan bà Ngô Thị L sau khi nhận lại xe mô tô, xe đạp nêu trên nay không yêu cầu bồi thường dân sự đề nghị HĐXX miễn xét.

Về xử lý vật chứng, công cụ, phương tiện liên quan đến vụ án: Các vật chứng quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh sau khi đã làm rõ trả lại cho chủ sở hữu, đề nghị HĐXX miễn xét. Riêng: 01 chiếc mũ cối, loại mũ cứng, bên ngoài bọc vải màu xanh; 01 chiếc áo Rằn ri dài tay; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 đôi dép rọ nhãn hiệu MINHTUNG, màu đỏ, đều đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Văn S sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Sơn không yêu cầu nhận lại các tài sản trên và không có giá trị sử dụng. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của Nguyễn Văn S là lén lút, bí mật đi vào nhà chị Nguyễn Thị H, khi gia đình người chị H mất cảnh giác, không có đủ điều kiện để quản lý tài sản bị cáo đã ngang nhiên giữa ban ngày chiếm đoạt tài sản của người bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, manh động, táo bạo, xem thường pháp luật, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang trong dư luận và người dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích là nhằm chi tiêu cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Với trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 14.000.000 đồng. Sau khi đánh giá, phân tích các yếu tố nêu trên và thời gian, địa điểm phạm tội xảy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, khẳng định được rằng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S là người đang còn trẻ, lại có sức khỏe tốt, sinh ra trong một gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bố đã mất, mẹ già yếu, vợ đã bỏ nhà đi, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ, lẽ ra bị cáo phải biết lao động bằng công sức của mình, kiếm tiền một cách trong sạch, phải tìm cho mình một con đường lập thân chính đáng, một nghề nghiệp lương thiện nuôi sống bản thân, cũng như phụ giúp gia đình. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không muốn lao động nên lại một lần nữa sa vào con đường phạm tội. Bị cáo được xác định không có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân của bị cáo xấu, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là đủ. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn S thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H và người liên quan bà Ngô Thị L sau khi nhận lại xe mô tô, xe đạp nêu trên nay không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên HĐXX miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng, công cụ, phương tiện liên quan đến vụ án: Các vật chứng, công cụ phương tiện liên quan trong vụ án, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh thu giữ, xử lý như trong Kết luận điều tra và Bản Cáo trạng đã nêu. HĐXX thấy rằng việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh như vậy là đúng pháp luật. Vì vậy, HĐXX miễn xét. Đối với: 01 chiếc mũ cối, loại mũ cứng, bên ngoài bọc vải màu xanh; 01 chiếc áo Rằn ri dài tay; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 đôi dép rọ nhãn hiệu MINH TUNG, màu đỏ, đều đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Văn S sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Sơn không yêu cầu nhận lại các tài sản trên. HĐXX quyết định áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý.

[8] Đối với người liên quan trong vụ án: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1959, trú tại thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh là mẹ đẻ của Nguyễn Văn S, chủ sở hữu của chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, sơn màu trắng do Nguyễn Văn S tự ý lấy sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi S sử dụng bà L không biết Sơn sử dụng xe đạp của bà L để đi trộm cắp tài sản. Nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với bà Ngô Thị L. HĐXX thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh xử lý như vậy là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX miễn xét.

[9] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[10] Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo, vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ cối, loại mũ cứng, bên ngoài bọc vải màu xanh; 01 chiếc áo Rằn ri dài tay; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 đôi dép rọ nhãn hiệu MINHTUNG, màu đỏ.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người trên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

Lương Sỹ Nam